TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SA ĐÉCĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 22-7- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng

2. Bà Trần Hồng Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2023; Quyết đinh hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V2).

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Tp ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô Thanh V1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q (V2).

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, phường B, quận B, TP . (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2021).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số B, khóm T, phường A, Tp ., Đồng Tháp.

Anh V1 có mặt tại phiên toà, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là V2) là anh Ngô Thanh V1 trình bày:

Trước đây, Ngân hàng TMCP Q có cho ông Nguyễn Thành L vay tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 133.HĐTD.662.18 ngày 17/3/2018, số tiền vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 84 tháng, từ ngày 19/3/2018 đến ngày 20/3/2025; lãi vay 8,59%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,09%/năm; phương thức trả vốn, lãi vào ngày 25 hàng tháng, trả trong 84 tháng (83 tháng đầu trả 4.760.000đ, tháng cuối trả 4.920.000đ), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để phục vụ mua xe ô tô, khi vay ông L có thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios E, biển kiểm soát 66A-065.58 do ông Nguyễn Thành L đứng tên chủ sở hữu.

Sau khi vay tiền ông L có trả vốn vay và tiền lãi vay cho V2 nhưng không đầy đủ, tạm tính đến 29/3/2021 ông L còn nợ VIB số tiền tổng cộng là 343.971.119đ (trong đó, vốn 295.180.000đ, lãi 48.791.119đ).

- Ngoài ra, ông L còn vay tiền VIB theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, không có tài sản bảo đảm ngày 12/02/2019 với hạn mức vay 40.000.000 đồng, vay không thời hạn; lãi điều chỉnh theo quy định của V2; mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tạm tính đến ngày 29/3/2021 ông L còn nợ VIB theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, không có tài sản bảo đảm ngày 12/02/2019 số tiền tổng cộng là 100.709.613đ (trong đó, vốn 35.816.934đ, lãi 23.633.290đ, phí phạt 41.259.389đ).

Tổng cộng, ông L còn nợ VIB số tiền 444.680.732 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông Nguyễn Thành L phải trả cho V2 tổng số tiền vốn vay và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 444.680.732đ (vốn 330.996.934đ, lãi tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 113.683.798đ) và yêu cầu tiếp tục trả lãi từ ngày 30/3/2021 theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 133.HĐTD.662.18 ngày 17/3/2021, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 cho đến khi ông L thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios E, biển kiểm soát 66A-065.58 do ông Nguyễn Thành L đứng tên chủ sở hữu Ngân hàng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện

bằng vụ kiện khác.

Ngoài ra, V2 không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai trong quá trình Tòa án giải quyết bị đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:

Ông L thống nhất với toàn bộ lời trình bày của anh Ngô Thanh V1 (đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng) như trên về việc ông L có vay tiền của V2, có ký hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Ông L có nhận tiền vốn vay, có trả tiền vốn vay và tiền lãi đến nay còn nợ lại VIB các khoản tiền như anh V1 trình bày.

Nay ông Nguyễn Thành L đồng ý trả cho V2 tổng số tiền vốn vay và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 444. 680.732đ và tiếp tục trả lãi từ ngày 30/3/2021 theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 133.HĐTD.662.18 ngày 17/3/2021, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 cho đến khi ông L thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, ông L không có ý kiến gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến**: Trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành theo quy định, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Thành L trả số tiền nợ vay vốn, lãi là 444.680.732đ, tiếp tục trả lãi từ ngày 30/3/2021 theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 133.HĐTD.662.18 ngày 17/3/2021, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 cho đến khi ông L thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành L tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Anh Ngô Thanh V1 đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông L. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố

tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông Nguyễn Thành L phải trả cho Ngân hàng (V2) tổng số tiền vốn vay và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 444.680.732đ tiếp tục trả lãi từ ngày 30/3/2021 theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 133.HĐTD.662.18 ngày 17/3/2021, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 cho tới khi ông L thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

[3]. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Trong quá trình thu thập chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số: 133.HĐTD.662.18 ngày 17/3/2018 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là ông Nguyễn Thành L. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thành L thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản vay tiền của Ngân hàng, có trả tiền vốn vay và tiền lãi đến nay còn nợ lại VIB các khoản tiền như nguyên đơn trình bày và đồng ý trả cho Ngân hàng.

Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số: 133.HĐTD.662.18 ngày 17/3/2018; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là ông Nguyễn Thành L là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo đó, xác định ông Nguyễn Thành L có vay tiền và mở thẻ tín dụng của Ngân hàng và nợ số tiền vốn, lãi phát sinh tính đến ngày 29/3/2021, tổng cộng là 444.680.732đ đồng như Ngân hàng trình bày là sự thật.

[4] Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông L đã vi phạm hợp đồng, chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả tổng cộng vốn và lãi là 444.680.732 đồng (vốn 330.996.934đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 29/3/2021 là 113.683.798đ); Yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/3/2021 cho đến khi ông L thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng số 133.HĐTD.662.18 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios E, biển kiểm soát 66A-065.58 do ông Nguyễn Thành L đứng tên chủ sở hữu Ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp tình tiết nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn

phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Nguyễn Thành L trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn 330.996.934 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/3/2021 số tiền 113.683.798 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 444.680.732 đồng (bốn trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn, bảy trăm ba mươi hai đồng) và tiếp tục trả lãi từ ngày 30/3/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 133.HĐTD.662.18 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/02/2019 cho đến khi trả nợ xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành L nộp 21.787.300 đồng (hai mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi bảy ngàn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000558 ngày 11/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Sa Đéc;

- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều